

**TÒA ÁN NHÂN D
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-PT

Ngày: 19-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn Tô, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân D huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/01/1997 tại huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; D tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Th sinh năm 1973 và bà Hà Thị D sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Lê Thị N sinh năm 1999; Có con là Phan Thị Thanh D sinh năm 2015; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 03/2018/ HS-ST ngày 10/01/2018 bị Tòa án nhân D huyện CĐ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng đầu tháng 11 năm 2018, Phan Văn T làm công nhân cho công trường thi công tại khu đô thị Sơn Phúc tại tổ 1, thị trấn B, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn do ông Đào Văn S đang làm quản lý. T và ông S cùng ở lán trọ của bà Nông Thị Thức tại tổ 1, thị trấn B, huyện CĐ. Ngày 17/11/2018, T uống rượu say không đi làm nên ông S đã cho nghỉ việc, T bỏ đi chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T trở lại lán trọ để thu dọn quần áo và đồ dùng cá nhân, lúc này công nhân cùng trú tại lán trọ đã đi làm hết chỉ có bà Nông Thị C là người nấu cơm cho công trường xây dựng ở lại, T ngồi nói chuyện với bà C đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bà C có nhờ T trông lán trọ để đi mua thẻ điện thoại. Do T biết hằng ngày ông S đi làm thường cất điện thoại dưới chiếc chăn để trên đầu giường ngủ nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của ông S, T kéo chiếc chăn ở đầu giường lên và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, màn hình cảm ứng rồi cho vào túi chiếc áo khoác đang mặc trên người, khi lấy điện thoại ra xem thì thấy màn hình khóa bằng mật khẩu, T nhập thử dãy số là “123456” thì thấy màn hình điện thoại mở khóa, T vào mục cài đặt và tắt chức năng khóa màn hình, sau đó T thu dọn đồ đạc cá nhân vào ba lô rồi mang điện thoại đến cửa hàng D (Thôn K, xã P, huyện CĐ) để bán được 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), số tiền này T đã sử dụng hết để chi tiêu cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/HĐ-ĐGTS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CĐ kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nêu trên tại thời điểm ngày 17/11/2018 còn giá trị là 3.835.000đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, ông Phan Văn Thần là bố ruột của T đã tự nguyện bồi thường cho ông Đào Văn S số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đối với ông Nông Văn D, người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên ông D không biết đó là tài sản phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST, ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân D huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 29/3/2019, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân D huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Bắc Kạn như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù là phù hợp, không oan. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân D huyện CĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn T phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/11/2018, Tại lán trọ của công nhân thi công công trình khu đô thị Sơn Phúc thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện CĐ, bị cáo Phan Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có giá trị 3.835.000đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) thuộc sở hữu của ông Đào Văn S là quản lý công trình khu đô thị tại địa chỉ như trên.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Tòa án nhân D huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn xét xử bị cáo về tội trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn T với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng*:

Bị cáo Phan Văn T từng bị Tòa án nhân D huyện CD tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 10/01/2018 đến ngày 02/10/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tuy nhiên, khi trở về địa phương bị cáo không cố gắng lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội ngay sau đó vào tháng 11 năm 2018. Do đó, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời cấp sơ thẩm cũng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an của địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng Bản án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Ngoài ra, trong giai đoạn Cần bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] *Án phí*: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Tô, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân D huyện CD, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. *Án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện CĐ;
- VKSND huyện CĐ;
- CA huyện CĐ;
- CCTHADS huyện CĐ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn